

Số: 2515/VSDTTU- CMD

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

V/v báo giá nguyên vật liệu dùng để sản xuất thức ăn chăn nuôi động vật thí nghiệm

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp nguyên vật liệu dùng để sản xuất thức ăn chăn nuôi động vật thí nghiệm.

Hiện nay, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương có nhu cầu mua nguyên vật liệu để chăn nuôi động vật thí nghiệm với các thông tin chi tiết hàng hoá theo phụ lục 1 kèm theo;

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp dịch vụ gửi báo giá để Viện có cơ sở xây dựng giá kế hoạch hoạt động sản xuất.

Báo giá xin gửi về Viện theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: Trung tâm Nghiên cứu và sản xuất động vật thí nghiệm chuẩn thức – số 1 Yec xanh, Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội, điện thoại: 024.39716356

Thời gian nhận báo giá: trước 14 giờ 00 ngày 02/01 /2025

Báo giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Website Viện
- Lưu VT, CMD

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
VỆ SINH DỊCH TỄ
TRUNG ƯƠNG
Cao Ngọc Ánh

PHỤ LỤC 1**NỘI DUNG CHI TIẾT HÀNG HÓA**

TT	Sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Bột cá	Protein (min) 60%, ẩm độ (max) 10% không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng	Kg	350		
2	Bột gạo	Đảm bảo sạch sẽ, không tạp chất, không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng	Kg	98		
3	Bột mỳ	Độ đậm 11,5% - 12% không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng	Kg	225		
4	Bột ngô	Prtein(min) 7%, ẩm độ (max) 14%, không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng	Kg	462		
5	Bột thóc	Đảm bảo sạch sẽ, không tạp chất, không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng	Kg	294		
6	Cám gạo	Prtein(min) 1%, không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng	Kg	231		
7	Khô đỗ	Prtein(min) 45%, ẩm độ (max) 11%, xơ (max) 4%, không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng	Kg	483		
8	CaCO ₃	Đảm bảo sạch sẽ, màu trắng sáng, không tạp chất, không đóng vón	Kg	12.6		
9	MCP	Đảm bảo sạch sẽ, không tạp chất, không đóng vón	Kg	10.5		
10	Premix	Theo chỉ tiêu công bố của nhà sản xuất	Kg	5.25		

11	Trứng gà công nghiệp	Trứng tươi, không đập, thối, đạt trọng lượng từ 65g/quả	Quả	1,260		
12	Thóc mầm	Hạt chắc, sạch sẽ, độ nảy mầm >90%	Kg	100		
Tổng tiền						
Bảng chữ:						

Ghi chú: Các loại bột: Bột Ngô, bột gạo, bột thóc, khô đỗ, nghiền nhỏ với mắt sàng 1 li

Handwritten mark

huongntm.nihe_Nguyen_Thi_Mai_Huong_27/12/2022_13:50:00

Phụ lục 2

YÊU CẦU CƠ BẢN CỦA BÁO GIÁ

(Lưu ý: thông tin có dấu (*) là yêu cầu bắt buộc)

1. Tiêu đề (tên giấy): **BÁO GIÁ** (*)
2. Giấy có đóng dấu treo của đơn vị gửi báo giá (*)
3. Thông tin cơ bản về đơn vị gửi báo giá (thông tin trong đăng ký kinh doanh) (*)
 - Tên pháp nhân của đơn vị (*)
 - Địa chỉ trụ sở chính (*)
 - Số điện thoại (*)
 - Fax
 - Số tài khoản, Ngân hàng
 - Mã số thuế
4. “Ngày, tháng, năm” gửi Báo giá (*)
5. Kính gửi: (Nơi nhận báo giá)
Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (*)
6. Thông tin chi tiết về hàng hóa, dịch vụ và cấu thành giá cả hàng hóa, dịch vụ (*)
Tùy vào từng loại hàng hóa, dịch vụ cụ thể mà có thể đưa ra các thông tin cho phù hợp:
 - Tên hàng hóa, dịch vụ
 - Mô tả chi tiết về cấu tạo, thành phần, đặc điểm kỹ thuật, điều kiện bảo quản, xuất xứ (hãng, nước sản xuất), hạn sử dụng, quy cách đóng gói và đơn vị tính (đối với hàng hóa)
 - Mô tả chi tiết về nội dung công việc cần thực hiện (đối với dịch vụ). Đối với các dịch vụ trong đó có việc mua sắm hàng hóa, thiết bị để thay thế bộ phận hỏng hóc, hoặc vật tư, hóa chất,.. đi kèm để thực hiện dịch vụ thì các thông tin phải đầy đủ như đối với một hàng hóa như đã nêu ở trên.
 - Số lượng hàng hóa, dịch vụ
 - Mô tả việc cấu thành nên giá cả hàng hóa, dịch vụ:
 - + Đơn giá 1 sản phẩm
 - + Các chi phí phụ (nếu có)
 - + Các loại thuế, phí: thuế VAT, phí vận chuyển, lệ phí,..
 - + Tổng tiền
 - Thời hạn bảo hành của sản phẩm (nếu có)
7. Thời hạn của báo giá (*)
8. Thời gian có thể giao hàng/thực hiện dịch vụ kể từ khi ký hợp đồng (*)
9. Họ tên, chữ ký người báo giá
10. Các thông tin khác (nếu cần)